TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CAO LÃNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2018/HNGĐ-ST
Ngày 23/02/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Tấn Hiếu.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Hải;
2. Ông Nguyễn Văn Vệ.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Phạm Thanh Hiền, cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh.

Ngày 23 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 447/2017/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2017, *về việc "tranh chấp về hôn nhân gia đình ly hôn"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2018/QĐST-HNGĐ, ngày 16/01/2018, giữa các đương sự:

1/ *Nguyên đơn*: Nguyễn Thị L, sinh năm 1972.
Địa chỉ: Tổ M, ấp N, xã G, thành phố C, Đồng Tháp.

2/ *Bị đơn*: Hồ Văn C, sinh năm 1966.
Địa chỉ: Tổ M, ấp N, xã G, thành phố C, Đồng Tháp.

Chị L có mặt, anh C vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa nguyên đơn Nguyễn Thị L, trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh C sống chung như vờ chồng từ năm 1991, không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu chị L và anh C chung sống có hạnh phúc hạnh phúc, nhưng sau đó thường xuyên xảy ra mâu thuẫn trong đời sống do bất đồng quan điểm sống. Chị L và anh C không còn sống chung với nhau từ tháng 10 năm 2007 đến nay. Trong thời gian này vợ chồng có tìm cách hàn gắn tình cảm nhưng không thành. Nay chị L yêu cầu được ly hôn với anh C.

Về con chung: Chị L và anh C có 02 con chung tên Hồ Thị Thanh H, sinh năm 1992 và Hồ Thanh T, sinh năm 1995, hiện hai con chung đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

- Trong quá trình thu thập chứng cứ, bị đơn Hồ Văn C không có văn bản ý kiến trả lời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- [1] Về tố tụng: Qua đơn khởi kiện và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, thể hiện chị L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết về việc "tranh chấp về hôn nhân gia đình ly hôn" đối với anh Hồ Văn C, địa chỉ Tổ M, ấp N, xã G, thành phố C. Căn cứ vào khoản 1, Điều 28; khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh.

Tòa án đã tiến hành tống đạt triệu tập hợp lệ bị đơn Hồ Văn C đến lần thứ hai, tuy nhiên anh C vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ vào điểm b, khoản 2, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án Nhân dân Thành phố Cao Lãnh tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

- [2]Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh C chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1991, không có đăng ký kết hôn.

Chị L và anh C chung sống với nhau như vợ chồng, nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật đã vi phạm vào Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình.

Tại khoản 1, Điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình quy định: "*Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng…*"

Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại Điều 9 của Luật này thì không có giá trị pháp lý.

Căn cứ theo quy định tại khoản 1, Điều 14, Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình, không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị L và anh C.

Về con chung: Đã trưởng thành nên không xem xét

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về nợ chung: không có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Về án phí: Chị L phải chịu 300.000 đồng theo khoản 4, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1, Điều 14; khoản 1, Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị L và anh Hồ Văn C.

- Về con chung: Con chung đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: không có.

- Về án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân: Chị L phải chịu 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000đồng, theo biên lai thu tạm ứng án phí số 00224, ngày 29/9/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C, tỉnh Đồng Tháp, chị L đã nộp đủ tiền án phí. Anh C không phải chịu án phí về hôn nhân.

- Chị L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh C có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt hoặc niêm yết bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND TPCL;
- TAND tỉnh ĐT;
- Các đương sự.
- Lưu.

Đinh Tấn Hiếu